

Thanh Hoá, ngày 07 tháng 03 năm 2025

Số:15/NQ-HĐT

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Đề án “Đào tạo, nâng trình độ chuẩn và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, giai đoạn 2025-2030”

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA NHIỆM KỲ 2021 - 2026, KỲ HỌP THỨ XV

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13, ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14, ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP, ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1221/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐT, ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế Tài chính của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐT ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng Trường về việc ban hành Chiến lược phát triển Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Xét tờ trình số 386/TTr-ĐVTDT ngày 24 năm 02 năm 2025 của Hiệu trưởng về việc ban hành Đề án “Đào tạo, nâng trình độ chuẩn và bồi dưỡng nguồn nhân lực

chất lượng cao của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, giai đoạn 2025-2030”; kết quả thẩm tra và biểu quyết của các thành viên Hội đồng Trường tại Kỳ họp thứ mười lăm, ngày 27/2/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này **Đề án “Đào tạo, nâng trình độ chuẩn và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, giai đoạn 2025-2030”** (Có Quy định kèm theo).

Điều 2. Hội đồng Trường giao:

1. Hiệu trưởng Nhà trường tổ chức thực hiện Nghị quyết đảm bảo các quy định hiện hành.

2. Thường trực Hội đồng Trường, các Ban của Hội đồng Trường giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định.

Điều 3. Hội đồng Trường, Ban giám hiệu, các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Đảng ủy Trường (để b/c);
- Các thành viên HĐT;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, HĐT.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**

TS. Vũ Văn Tuyến

ĐỀ ÁN
ĐÀO TẠO, NÂNG TRÌNH ĐỘ CHUẨN VÀ BỒI DƯỠNG NGUỒN NHÂN LỰC
CHẤT LƯỢNG CAO CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ
DU LỊCH THANH HÓA, GIAI ĐOẠN 2025- 2030

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐT ngày 07 tháng 03 năm 2025
của Hội đồng trường Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa))*

1. Tính cấp thiết của đề án

Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế. Phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành; chú trọng đội ngũ nhân lực kỹ thuật, nhân lực số, nhân lực quản trị công nghệ, nhân lực quản lý, quản trị doanh nghiệp; nhân lực quản lý xã hội và tổ chức cuộc sống, chăm sóc con người”¹. Để hiện thực hóa chủ trương của Đảng, giáo dục đại học cần đổi mới, nâng cao hơn nữa chất lượng của nguồn lực về đội ngũ, bởi giáo dục đại học là bậc học cao nhất, là giai đoạn cuối cùng của quá trình học tập theo trường lớp, nhưng lại đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp đổi mới và cải cách hệ thống giáo dục của mỗi quốc gia.

Trong các trường đại học, đội ngũ giảng viên là chủ thể, nhân tố quyết định chất lượng giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học. Đội ngũ giảng viên tại các cơ sở đại học là lực lượng sản xuất đặc biệt tạo ra sản phẩm là nguồn nhân lực, đồng thời là chủ thể định hướng kiến tạo sự phát triển bền vững của xã hội. Giảng viên là đối tượng đồng thời là chủ thể tác động lên mục tiêu, nội dung, phương thức, cơ chế vận hành chương trình đào tạo. Phát triển đội ngũ giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học là chủ trương chiến lược của mỗi nhà trường.

Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa là trường đại học công lập nằm trong hệ thống giáo dục quốc dân, chịu sự quản lý của Ủy ban nhân dân Tỉnh Thanh Hóa và quản lý chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa tiền thân là Trường Văn hóa Nghệ thuật đào tạo cán bộ nghiệp vụ văn hoá nghệ thuật cho tỉnh Thanh Hóa trở thành một trường đại học đa ngành có nhiệm vụ đào tạo trình độ đại học lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật, thể thao và du lịch cho vùng Bắc Trung Bộ và Nam sông Hồng. Tầm nhìn đến năm 2045 trở thành trường đại học đa ngành

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 287

theo định hướng ứng dụng, là trung tâm đổi mới, sáng tạo, hội nhập và phát triển bền vững ngang tầm khu vực.

Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ trên các lĩnh vực và hoạt động công tác chuyên môn, song đứng trước bối cảnh và tình hình phát triển mới, đặc biệt là yêu cầu tự chủ đại học; chính sách về tiền lương cho đội ngũ viên chức lao động trong cơ sở giáo dục đại học; các tiêu chuẩn mới về chuẩn tỷ lệ giảng viên có trình độ cao theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05/02/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chuẩn cơ sở giáo dục đại học được ban hành đầu năm 2024; các quy định mới về điều kiện mở ngành mới, duy trì ngành, đình chỉ đào tạo các ngành trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và hướng dẫn xác định chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo các trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Nghị quyết 57-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia nêu rõ trường đại học có vai trò như tế bào của phát triển KHCN, ĐMST và chuyển đổi số trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư, trong đó cán bộ khoa học, nòng cốt là giảng viên đạt chuẩn GS, PGS, TS giữ một vai trò, trọng trách hết sức quan trọng.

Ngày 12/12/2022, Trường đã ban hành Quyết định số 1801/QĐ-ĐVTDT của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa quy định về Hỗ trợ đãi ngộ và thu hút đối với cán bộ giảng viên, viên chức có trình độ cao giai đoạn 2023-2025. Tuy nhiên, thực tế triển khai Quy định đến nay Nhà trường chưa thu hút được các giảng viên có trình độ cao GS, PGS, TS phù hợp và đúng với các ngành/chuyên ngành Trường đang đào tạo, chỉ tiếp nhận được số lượng Tiến sĩ rất ít, là ngành gần. Do đó, việc thực hiện quy định về chuẩn đội ngũ giảng viên toàn thời gian có trình độ tiến sĩ đến năm 2030 không thấp hơn 50% trên đội ngũ giảng dạy (bắt buộc đối với cơ sở giáo dục đại học có đào tạo tiến sĩ) và quy định về đội ngũ giảng viên có trình độ GS, PGS, TS bắt buộc phải đảm bảo để duy trì ngành (gồm chủ trì ngành và tham gia quản lý ngành đào tạo) theo Thông tư số 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc đảm bảo duy trì ngành và nâng cao chất lượng đào tạo.

Vì những lý do nêu trên, việc xây dựng Đề án “Đào tạo, nâng trình độ chuẩn và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa giai đoạn 2025-2030” đáp ứng bối cảnh thời đại của đất nước, yêu cầu của ngành giáo dục đào tạo và sự nghiệp phát triển bền vững của Trường là rất quan trọng, cấp thiết và phù hợp với tình hình thực tiễn.

2. Mục tiêu của đề án

2.1. Mục tiêu chung

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao được xác định là chiến lược trọng tâm, là tiền đề quan trọng để giữ vững, phát triển quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo của Trường; đội ngũ được nâng trình độ chuẩn sau đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn phải có phẩm chất đạo đức, nhiệt huyết với nghề, gắn bó với Trường.

- Xây dựng đội ngũ nguồn nhân lực chất lượng cao của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa bảo đảm về chất lượng, hợp lý về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học, phát triển khoa học và công nghệ đất nước trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0; gắn với yêu cầu đạt Chuẩn cơ sở giáo dục đại học về đội ngũ và thực hiện mục tiêu Chương trình đột phá của Nghị quyết Đảng bộ Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa lần thứ V, nhiệm kỳ 2025-2030.

- Tăng cường công tác đào tạo, nâng trình độ chuẩn và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao của Trường nhằm nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, nghiên cứu, giảng dạy và quản trị đại học.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và nâng chuẩn trình độ Tiến sĩ cho đội ngũ giảng viên Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa đảm bảo tối thiểu yêu cầu Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ không thấp hơn 40% và từ năm 2030 không thấp hơn 50% đối với cơ sở giáo dục đại học có đào tạo trình độ tiến sĩ;

- Đảm bảo đủ số lượng giảng viên có trình độ tiến sĩ chủ trì ngành và tham gia quản lý ngành cho 26 ngành đào tạo đại học và Sau đại học của Trường trong giai đoạn 2025-2030.

- Phần đầu đạt 10% giảng viên có học hàm Phó giáo sư trên đội ngũ giảng dạy trong giai đoạn 2025-2030.

3. Đối tượng, điều kiện thụ hưởng chính sách, phạm vi áp dụng và thời gian thực hiện đề án

3.1. Đối tượng, điều kiện thụ hưởng chính sách:

- Người được cử đi đào tạo Nghiên cứu sinh trong năm 2025 và dự kiến tốt nghiệp, nhận bằng Tiến sĩ vào năm 2029 đến trước ngày 31/12/2030; viên chức được quy hoạch hoàn thành bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư để bổ sung đội ngũ nhân lực chất lượng cao trong giai đoạn 2025-2030 và chủ trì, tham gia quản lý ngành đào tạo theo quy định đối với các ngành học hiện có của Trường. Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với vị trí việc làm, phục vụ trực tiếp cho các lĩnh vực hoạt động của Trường

- Đối tượng thuộc diện ưu tiên:

+ Đối tượng thuộc ưu tiên 1: Là viên chức, Lao động hợp đồng được cử đi đào tạo NCS trong năm 2025 và dự kiến tốt nghiệp nhận bằng Tiến sĩ vào năm 2029 đến trước ngày 31/12/2030 để đứng ngành và duy trì ngành mà Nhà trường đang có nhu cầu.

+ Đối tượng thuộc diện ưu tiên 2: Là viên chức, Lao động hợp đồng được cử đi đào tạo NCS trong năm 2025 và dự kiến tốt nghiệp nhận bằng Tiến sĩ vào năm 2029 đến trước ngày 31/12/2030 nhưng không đứng ngành mà Nhà trường đang có nhu cầu.

- Viên chức, Lao động hợp đồng Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên trong năm trước liền kề; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đang trong thời gian xem xét kỷ luật.

- Có đơn xin tham gia Đề án và có cam kết thực hiện nghĩa vụ của viên chức, người lao động đối với người được thụ hưởng chính sách của Đề án.

3.2. Phạm vi áp dụng: Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

3.3. Thời gian thực hiện đề án: từ 01/01/2025 đến 31/12/2030.

Phần thứ nhất

CĂN CỨ VÀ QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ xây dựng đề án

1.1. Căn cứ pháp lý

- Luật viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội; Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và viên chức;

- Luật Giáo dục Đại học số 08/2012/QH12 ngày 18/6/2012; Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 về việc sửa đổi một số điều của Luật Giáo dục đại học; Nghị định số 99/2019/NĐ-CP, ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

- Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Luật Khoa học và Công nghệ số 13/VBHN-VPQH ngày 8 tháng 7 năm 2022;

- Nghị định số 99/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ Quy định việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học;

- Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

- Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày

07/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ qui định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về Quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội;

- Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

- Thông tư 06/2018/TT-BGDĐT ngày 28/2/2018 của Bộ GDĐT Quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng các ngành đào tạo giáo viên; trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

- Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 Quy định chế độ làm việc của Giảng viên trong cơ sở GD đại học;

- Thông tư 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập;

- Thông tư 04/2022/TT-BGDĐT sửa đổi Thông tư 40/2020/TT-BGDĐT quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập;

- Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

- Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT ngày 19/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và chỉ tiêu tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non;

- Thông tư số 03/2023/TT-BNV, ngày 30 tháng 4 năm 2023 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ - CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

- Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05/02/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chuẩn cơ sở giáo dục đại học.

- Thông tư số 04/2024/TT-BGDĐT ngày 29/3/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành GD&ĐT trong các cơ sở giáo dục đại học và trường cao đẳng sư phạm công lập;

- Thông tư số 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của BCH Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo; Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị TW8 khóa XI;

- Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Ban chấp hành Trung ương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 13/2021/NQ-CP ngày 03/02/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Kết luận số 91- KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế"

- Quyết định số 1221/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa;

- Quyết định số 69/QĐ-TTg ngày 15/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại học học giai đoạn 2019-2025;

- Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển khoa học-công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030;

- Nghị quyết số 27-KH/TU ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Tỉnh ủy Thanh Hóa về Kế hoạch hành động thực hiện Khâu đột phá về nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ; chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phục vụ phát triển kinh tế-xã hội nhanh và bền vững giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý;

- Nghị quyết số 09/NQ-HĐT ngày 18/9/2024 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

1.2. Căn cứ thực tiễn

- Chiến lược phát triển Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 ban hành theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐT ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng Trường Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa xác định đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ là một trong 3 chương trình đột phá trọng tâm của chiến lược phát triển Trường: “Đổi mới cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với định hướng tự chủ đại học; hình thành các đơn vị đào tạo và nghiên cứu khoa học được phân quyền tự chủ; song song với tái cơ cấu tổ chức, tiến tới thể nghiệm và áp dụng mô hình quản trị như mô hình quản trị doanh nghiệp. Xây dựng thành công đại học số hóa và mô hình quản trị hiện đại. Thực hiện tốt chính sách đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, đãi ngộ, tiếp nhận, tuyển dụng, sử dụng cán bộ, giảng viên nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ, coi cán bộ quản lý là hạt nhân, giảng viên trình độ cao là động lực thúc đẩy quá trình tự chủ gắn với khơi dậy khát vọng phát triển Trường, tinh thần trách nhiệm, cống hiến vì sự nghiệp chung”². Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm về chỉ tiêu phát triển đội ngũ trong Chiến lược phát triển nêu rõ: “Đến năm 2030: Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trên tổng đội ngũ là 70%; tỉ lệ chuyên viên, nhân viên trên tổng đội ngũ là 30%; tỉ lệ sinh viên trên tổng đội ngũ giảng viên đạt chuẩn theo chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục đại học; Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt 35% tổng quy mô đội ngũ của Trường. Đến năm 2045: Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trên tổng đội ngũ là 85%; tỉ lệ chuyên viên, nhân viên trên tổng đội ngũ là 15%; tỉ lệ sinh viên trên tổng đội ngũ giảng viên đạt chuẩn theo chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục đại học. Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt 50% tổng quy mô đội ngũ của Trường”³.

- Kết quả đạt được trên các mặt hoạt động của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa giai đoạn 2015-2025;

- Bối cảnh giáo dục đại học trong nước và quốc tế;

- Tình hình phát triển kinh tế - xã hội của vùng và địa phương;

- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Căn cứ quy định về đội ngũ giảng viên có học hàm GS/PGS, trình độ Tiến sĩ tham gia chủ trì và quản lý ngành đào tạo theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày

² Chiến lược phát triển Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 ban hành theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐT ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng Trường Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, tr7.

³ Chiến lược phát triển Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 ban hành theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐT ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng Trường Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, tr10.

05/02/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chuẩn cơ sở giáo dục đại học, đến năm 2030 Trường cần bổ sung khoảng 2 PGS và 102 TS. Trên cơ sở quy hoạch và rà soát nâng chuẩn của Trường giai đoạn 2025-2030, có khoảng 59 viên chức, người lao động (trong đó gồm 42 ứng viên đăng ký thi NCS trong năm 2025 và 17 ứng viên đăng ký bảo vệ học hàm GS/PGS giai đoạn 2025-2030). Từ số lượng PGS, TS, NCS hiện có và số ứng viên đăng ký nâng chuẩn trong giai đoạn tới thì cơ bản đến năm 2030 nguồn nhân lực chất lượng cao của Trường cơ bản đảm bảo các yêu cầu đề ra của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định.

2. Quan điểm xây dựng đề án

- Việc tổ chức chương trình đào tạo, nâng trình độ chuẩn và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao của Trường phải đảm bảo thiết thực, chất lượng, hiệu quả gắn với yêu cầu nhiệm vụ nhằm nâng cao năng lực đội ngũ, đặc biệt là đối với giảng viên chủ trì ngành đào tạo và giảng viên tham gia quản lý ngành đào tạo.

- Lựa chọn giảng viên tham gia Đề án là những giảng viên còn ít nhất 5 năm công tác sau thời gian đạt học hàm/học vị để nâng chuẩn trình độ. Quy hoạch đảm bảo tối thiểu đủ số lượng, phù hợp với các ngành/chuyên ngành Trường đang tổ chức đào tạo và dự kiến mở mới.

- Quy hoạch đào tạo, nâng trình độ chuẩn và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao của Trường theo thứ tự ưu tiên những ngành học có nhiều bậc học, ngành thiếu giảng viên chủ trì tham gia quản lý ngành.

- Tăng cường trách nhiệm của các phòng, khoa trong Trường trong việc lựa chọn và cử viên chức, người lao động đi đào tạo, nâng trình độ chuẩn và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao. Đề cao ý thức, trách nhiệm, tích cực viên chức, người lao động được đơn vị giao nhiệm vụ, được Trường lựa chọn thụ hưởng chính sách của Đề án; phát huy vai trò, trách nhiệm chuyên môn của viên chức, người lao động đối với sự nghiệp phát triển nhà trường trong bối cảnh tự chủ.

- Tích cực, chủ động phối hợp hiệu quả với các cơ sở đào tạo; lựa chọn các cơ sở đào tạo NCS có uy tín, chất lượng và phù hợp; làm tốt công tác giới thiệu, định hướng chuyên ngành, cơ sở đào tạo; hỗ trợ công tác chuẩn bị điều kiện và các tiêu chuẩn cho viên chức, người lao động tham gia Đề án.

- Thực hiện có chất lượng và hiệu quả Đề án đào tạo, nâng trình độ chuẩn và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao của Trường giai đoạn 2025-2030; tận dụng tối đa các nguồn lực hiện có để đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn, số lượng viên chức, người lao động có học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư, có học vị Tiến sĩ đảm bảo cho các ngành đào tạo của Trường.

- Thực hiện việc giám sát, theo dõi, đánh giá thường xuyên, liên tục về tiến độ, chất lượng và hiệu quả tiến trình thực hiện Đề án.

Phần thứ hai
THỰC TRẠNG VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC
VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA

1. Cơ cấu tổ chức

Hiện nay cơ cấu tổ chức của Trường gồm:

- Hội đồng Trường (Chủ tịch Hội đồng Trường, thư ký và các thành viên Hội đồng trường bổ trí kiêm nhiệm);
- Ban Giám hiệu, gồm: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng;
- Các phòng, khoa, trung tâm thuộc Trường gồm 19 đơn vị:
 - + 08 phòng: Tổ chức Cán bộ; Hành chính- Quản trị; Kế hoạch- Tài chính; Đào tạo; Thanh tra - Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục; Công tác Chính trị- HSSV; Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế; Truyền thông & Tuyển sinh.
 - + 08 khoa: Văn hóa- Thông tin; Luật & Quản lý Nhà nước; Giáo dục Mầm non và Tiểu học; Âm nhạc; Mỹ thuật; Du lịch; Thể dục Thể thao; Ngoại ngữ - Tin học.
 - + 03 trung tâm: Thông tin-Thư viện; Giáo dục Thường xuyên & Dịch vụ; CNTT - Ngoại ngữ.
- Các tổ chức đoàn thể, chính trị xã hội.

2. Thống kê ngành đào tạo và số lượng giảng viên hiện có

2.1. Các ngành đào tạo

Hiện nay, Trường có 26 ngành đào tạo bao gồm: 01 ngành đào tạo trình độ Tiến sĩ (Quản lý Văn hóa); 03 ngành đào tạo trình độ Thạc sĩ (Quản lý Văn hóa và Quản lý Công, Ngôn ngữ Anh); 22 ngành đào tạo trình độ đại học. Ngoài ra, Nhà trường còn đào tạo 03 ngành Trung cấp năng khiếu.

2.2. Số lượng giảng viên hiện có: tổng số 129 người

Trình độ			Ghi chú
PGS	Tiến sĩ	Thạc sĩ	
03	26	100	

3. Thực trạng giảng viên ở từng ngành/chuyên ngành đào tạo

3.1. Sau đại học

TT	Ngành/chuyên ngành	Số lượng PGS; TS cần có		Số lượng PGS; TS hiện có		Số lượng PGS; TS thiếu		Ghi chú
		PGS	TS đúng ngành/ ngành phù hợp	PGS đúng ngành	TS duy trì ngành	PGS	TS	
1	NCS Quản lý Văn hóa	02	03	01	01	01	02	

2	Cao học Quản lý Văn hóa	01	05	0	01	01	04	
3	Cao học Quản lý Công	01	05	0	0	01	05	
4	Cao học Ngôn ngữ Anh	01	05	01	0	0	05	

3.2. Đại học

TT	Ngành	Số lượng TS cần có		Số lượng TS hiện có		Số lượng TS thiếu	Ghi chú
		<i>TS đúng ngành</i>	<i>TS ngành phù hợp</i>	<i>TS đúng ngành</i>	<i>TS ngành phù hợp</i>		
1	Giáo dục Mầm non	01	05	01	02	03	
2	Giáo dục Tiểu học	01	05	0	03	03	
3	Thanh nhạc	01	05	01	0	05	
4	Sư phạm Âm nhạc	01	05	01	0	05	
5	Đồ họa	01	05	0	0	06	
6	Thiết kế thời trang	01	05	0	0	06	
7	Sư phạm Mỹ thuật	01	05	01	0	05	
8	Du lịch	01	05	01	0	05	
9	Quản trị khách sạn	01	05	0	0	06	
10	Quản trị DV DL & LH	01	05	0	0	06	
11	Thông tin-Thư viện	01	05	0	0	06	
12	Công tác xã hội	01	05	01	01	04	
13	Quản lý văn hóa	01	05	01	03	02	
14	Ngôn ngữ Anh	01	05	01	0	05	
15	Sư phạm Tin học	01	05	0	0	06	
16	Công nghệ truyền thông	01	05	0	0	06	
17	Giáo dục thể chất	01	05	01	0	05	
18	Huấn luyện thể thao	01	05	01	01	04	
19	Quản lý Thể dục Thể thao	01	05	01	0	05	
20	Luật	01	05	01	0	05	
21	Quản lý Nhà nước	01	05	01	02	03	
22	Quản trị nhân lực	01	05	01	0	05	
Tổng số:		22	110	14	12	106	

4. Đánh giá chung

Căn cứ thực tế quy mô các ngành/chuyên ngành đào tạo hiện có của Trường, đội ngũ hiện nay chưa đảm bảo yêu cầu về số lượng có trình độ GS, PGS, TS cho các ngành/chuyên ngành theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Số lượng có trình độ GS, PGS, TS hiện tại của Trường và nguồn bổ sung trong 3 năm tới từ các giảng viên đang học NCS chưa đảm bảo cho công tác chủ trì, quản lý các ngành học hiện tại cũng như định hướng mở mới các mã ngành đào tạo trong tương lai.

5. Dự kiến quy mô, số lượng TS cần nâng trình độ chuẩn; bồi dưỡng nhân lực chất lượng cao GS/PGS giai đoạn 2025-2030

- Cơ sở xác định quy mô, số lượng:

+ Tiêu chuẩn 2 về Chuẩn cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05/02/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định: “Cơ sở giáo dục đại học có đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu về số lượng, trình độ và quỹ thời gian để bảo đảm chất lượng giảng dạy và nghiên cứu: Tỷ lệ giảng viên toàn thời gian có trình độ tiến sĩ không thấp hơn 40% và từ năm 2030 không thấp hơn 50% đối với cơ sở giáo dục đại học có đào tạo tiến sĩ”.

+ Điều 4, Thông tư số 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ quy định mỗi ngành/chuyên ngành đào tạo cần đạt: đảm bảo đủ 5 tiến sĩ ngành phù hợp/ngành đào tạo trình độ đại học; 1 PGS và 5 tiến sĩ ngành phù hợp/ngành đào tạo trình độ thạc sĩ; 1 GS (hoặc 2 PGS) và 3 tiến sĩ ngành phù hợp/ngành đào tạo trình độ tiến sĩ.

- Số lượng GS, PGS, TS cần có theo quy định:

a) 1 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ: 2 PGS + 3 TS

b) 3 ngành đào tạo trình độ thạc sĩ: 3 PGS + 15 TS

c) 22 ngành đào tạo trình độ đại học: 110 TS

Cộng a + b + c: 5 PGS và 128 TS

- Số lượng PGS, TS Trường đã có: 3 PGS và 26 TS

- Số lượng PGS, TS tối thiểu cần bổ sung: 2 PGS và 102 TS

Phần thứ ba

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện/ Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1	Rà soát thực trạng đội ngũ:	Phòng Tổ chức Cán bộ	Tháng 01/2025	

	Rà soát hiện trạng đội ngũ viên chức, người lao động có trình độ cao GS, PGS, TS (thừa, thiếu) ở các bậc Sau đại học, Đại học; khoa, ngành và Bộ môn trong toàn Trường, lập danh sách tổng hợp, xây dựng kế hoạch phân bổ thời gian đào tạo, nâng trình độ chuẩn và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao trong giai đoạn 2025-2030	(đơn vị phối hợp: phòng Đào tạo)		
2	<i>Tổ chức xây dựng Đề án:</i> Hoàn thiện Đề án “Đào tạo, nâng trình độ chuẩn và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa giai đoạn 2025-2030” bám sát yêu cầu Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; cơ cấu hợp lý, khả thi và đảm bảo các nguồn lực để hoàn thành các mục tiêu Đề án đề ra.	Tổ biên soạn Đề án do Hiệu trưởng thành lập (đơn vị phối hợp: phòng Tổ chức Cán bộ)	Quý 01/2025	
3	<i>Thành lập Ban chỉ đạo Đề án:</i> Xây dựng chi tiết và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong Ban chỉ đạo Đề án	Phòng Tổ chức Cán bộ	Quý 01/2025	
4	<i>Triển khai các hoạt động của Đề án:</i> Theo dõi, giám sát, đôn đốc việc cử viên chức, người lao động tham gia Đề án theo đăng ký và cam kết của đối tượng.	Các đơn vị liên quan; Phòng Tổ chức Cán bộ	Tháng 4/2025	
5	<i>Thành lập và triển khai hoạt động “Quỹ đào tạo, nâng trình độ chuẩn và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa”:</i> Xây dựng phương án dự toán tài chính, kinh phí từng năm cho công tác cử viên chức, người lao động tham gia Đề án;	Phòng Kế hoạch- Tài chính	Đầu năm tài khóa hằng năm (trong giai đoạn 2025-2030)	

	đảm bảo nguồn tài chính bền vững cho các mục tiêu mà Đề án đề ra.			
6	<p><i>Thành lập Hội đồng tư vấn cho Hiệu trưởng về hiệu quả triển khai thực hiện Đề án:</i></p> <p>Thành lập Hội đồng tư vấn và giám sát tiến độ, hiệu quả thực hiện Đề án; tổ chức sơ kết giữa giai đoạn vào năm 2027 và tổng kết Đề án vào năm 2030 để đánh giá hiệu quả thực tiễn của Đề án.</p>	Hội đồng tư vấn (đơn vị phối hợp: Phòng Tổ chức Cán bộ)	Sơ kết Đề án vào tháng 12/2027 và tổng kết Đề án vào tháng 12/2030.	

2. Giải pháp

1) Tập trung tăng cường cả về lượng và chất cho đội ngũ nhân lực chất lượng cao của Trường, đặc biệt là viên chức, người lao động có học hàm Phó Giáo sư, có học vị Tiến sĩ phù hợp với yêu cầu trong tương lai và thực tiễn Nhà trường đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và tiêu chuẩn cao trong giai đoạn mới.

2) Quy hoạch đội ngũ phù hợp với yêu cầu phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đáp ứng linh hoạt yêu cầu điều chỉnh, mở rộng ngành nghề và nâng cao chất lượng đào tạo và phù hợp với yêu cầu của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0.

3) Xây dựng Đề án vị trí việc làm phù hợp với định hướng phát triển của Trường, trên cơ sở đó rà soát, quy hoạch và sắp xếp lại vị trí việc làm của từng đơn vị, cá nhân làm cơ sở để quản lý, tuyển dụng, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, viên chức.

4) Xây dựng chính sách bắt buộc nhưng có hỗ trợ cho viên chức, người lao động đi học NCS; khuyến khích các tiến sĩ tiếp tục nâng cao năng lực NCKH, tích lũy công trình, kết quả công việc làm cơ sở đề nghị xét phong hàm PGS, GS.

5) Tăng mức đầu tư cho đào tạo, nâng trình độ chuẩn và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao GS, PGS, TS đối với các ngành học còn thiếu giảng viên chủ trì, giảng viên tham gia quản lý ngành đào tạo và ngành Nhà trường dự kiến mở mới trong giai đoạn 2025-2030.

6) Tiếp tục tăng cường đầu tư hỗ trợ học tập, nghiên cứu và công bố khoa học cho viên chức, người lao động tham gia Đề án; cải tiến quy định phân phối thu nhập, giảm giờ, xét nâng lương trước thời hạn, giao môn giảng dạy, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp, quy hoạch cán bộ quản lý...đối với viên chức, người lao động tham gia Đề án.

7) Xây dựng kế hoạch tài chính tổng thể, ưu tiên dành kinh phí và huy động các nguồn lực để đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho triển khai Đề án.

8) Tăng cường công tác hợp tác, liên kết, phối hợp có hiệu quả với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước; các tổ chức có uy tín trong nước để hỗ trợ, thúc đẩy giảng viên hoàn thành nhiệm vụ Đề án đặt ra.

9) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến quy định, chính sách của Đề án đến đồng đảo viên chức, giảng viên, người lao động toàn Trường an tâm công tác, cống hiến vì sự nghiệp phát triển chung.

Phần thứ tư

LỘ TRÌNH VÀ NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện

a) Năm 2025: tập trung xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Đề án hoàn thành các mục tiêu đề ra [*theo kế hoạch chi tiết Phụ lục 1, 2*].

b) Năm 2026-2027: Đẩy mạnh thực hiện các hoạt động để hoàn thành các mục tiêu của Đề án; đưa việc đào tạo, nâng trình độ chuẩn và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao GS, PGS, TS của Trường trở thành hoạt động thường xuyên, thiết thực và triển khai đồng bộ tới các giảng viên, bộ môn, khoa và các đơn vị chức năng trong toàn Trường.

c) Năm 2028-2030: Giám sát, kiểm tra, đánh giá mức độ rủi ro và đề ra các phương án, giải pháp để thực hiện Đề án hoàn thành các mục tiêu đề ra.

2. Định mức thụ hưởng

TT	Đối tượng/Nội dung	Mức hưởng
<i>I</i>	<i>Được bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư</i>	
1	Giáo sư	300.000.000 đồng/ người
2	Phó Giáo sư	200.000.000 đồng/ người
<i>II</i>	<i>Học Nghiên cứu sinh</i>	
1	Hỗ trợ học phí theo thông báo của cơ sở đào tạo	100%
2	Hỗ trợ trong khóa đào tạo	- 100.000.000 đồng/ người /khóa đào tạo đối với UT1 - 50.000.000 đồng/ người /khóa đào tạo đối với UT2
*	<i>NCS thuộc chính sách Ưu tiên 1</i>	
-	Trúng tuyển, công nhận NCS	30.000.000 đồng/người
-	Nhận bằng Tiến sĩ	70.000.000 đồng/người

*	<i>NCS thuộc chính sách Ưu tiên 2</i>	
-	Trúng tuyển, công nhận NCS	20.000.000 đồng/ người
-	Nhận bằng Tiến sĩ	30.000.000 đồng/ người

3. Tổng kinh phí dự kiến của Đề án

3.1. Kinh phí hỗ trợ đào tạo NCS: Tổng số 42 người (41 người thuộc ưu tiên 1, 01 người thuộc ưu tiên 02)

(ĐVT: đồng VN)

TT	Thời gian	Thưởng thi đậu (hỗ trợ đầu vào) (30 triệu/người)	Học phí hàng năm (Theo hóa đơn của CSĐT)	Thưởng trong khóa đào tạo	Tổng	Ghi chú
1	Năm 2025	1.250.000.000	1.344.000.000		2.594.000.000	Dự kiến học phí bình quân 32 triệu/năm
-	<i>Ưu tiên 1</i>	1.230.000.000	1.312.000.000		-	
-	<i>Ưu tiên 2</i>	20.000.000	32.000.000		-	
2	Năm 2026	0	1.512.000.000		1.512.000.000	Dự kiến học phí bình quân 36 triệu/năm
3	Năm 2027	0	1.680.000.000		1.680.000.000	Dự kiến học phí bình quân 40 triệu/năm
4	Năm 2028	0	1.848.000.000		1.848.000.000	Dự kiến học phí bình quân 44 triệu/năm
5	Năm 2029	0	0	1.450.000.000	1.450.000.000	
-	<i>Ưu tiên 1</i>			1.435.000.000		
-	<i>Ưu tiên 2</i>			15.000.000		
6	Năm 2030	0	0	1.450.000.000	1.450.000.000	
-	<i>Ưu tiên 1</i>			1.435.000.000		
-	<i>Ưu tiên 2</i>			15.000.000		
	Tổng	1.250.000.000	6.384.000.000	2.900.000.000	10.534.000.000	

3.2. Kinh phí hỗ trợ bổ nhiệm học hàm GS, PGS: Tổng số 17 người (02 GS và 15 PGS)

(ĐVT: đồng VN)

TT	Thời gian	Giáo sư	Phó Giáo sư	Tổng	Ghi chú
		(300 triệu/người)	(200 triệu/người)		
1	Năm 2025	-	-	-	
2	Năm 2026	-	1.200.000.000	1.200.000.000	
3	Năm 2027	-	-	-	
4	Năm 2028	-	1.600.000.000	1.600.000.000	

5	Năm 2029	300.000.000	-	300.000.000	
6	Năm 2030	300.000.000	200.000.000	500.000.000	
Tổng		600.000.000	3.000.000.000	3.600.000.000	

*** Tổng kinh phí thực hiện đề án (3.1+3.2)**

(ĐVT: đồng VN)

TT	Thời gian	Kinh phí hỗ trợ			Tổng	Ghi chú
		Giáo sư	Phó Giáo sư	Nghiên cứu sinh		
1	Năm 2025	-	-	2.594.000.000	2.594.000.000	
2	Năm 2026	-	1.200.000.000	1.512.000.000	2.712.000.000	
3	Năm 2027	-	-	1.680.000.000	1.680.000.000	
4	Năm 2028	-	1.600.000.000	1.848.000.000	3.448.000.000	
5	Năm 2029	300.000.000	-	1.450.000.000	1.750.000.000	
6	Năm 2030	300.000.000	200.000.000	1.450.000.000	1.950.000.000	
Tổng kinh phí đề án		600.000.000	3.000.000.000	10.534.000.000	14.134.000.000	

(Bảng chữ: Mười bốn tỷ một trăm ba mươi tư triệu đồng chẵn)

4. Nguồn kinh phí thực hiện:

a) Nguồn kinh phí:

- Từ nguồn thu học phí hằng năm
- Từ nguồn thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/06/2024 của Chính phủ.
- Từ các nguồn hợp pháp khác (tài trợ của các đoàn thể, cá nhân trong và ngoài Trường)

b) Dự kiến kinh phí bình quân hàng năm để thực hiện Đề án: khoảng 2,55 tỷ đồng/năm (Hai tỷ năm trăm năm mươi triệu đồng).

Phần thứ năm
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thực hiện thành công Đề án “Đào tạo, nâng trình độ chuẩn và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa giai đoạn 2025-2030” là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp ủy Đảng, các đơn vị và cá nhân trong toàn Trường. Theo đó, cần tập trung thực hiện tốt các việc sau đây:

1. Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án “Đào tạo, nâng trình độ chuẩn và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa giai đoạn 2025-2030” do đồng chí Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng làm Trưởng ban; đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Trường làm Phó Trưởng ban; chỉ đạo, quán triệt sâu sắc nội dung thực hiện của Đề án; tăng cường sự lãnh đạo, tạo sự thống nhất cả về nhận thức và hành động trong việc triển khai thực hiện Đề án có hiệu quả theo các mục tiêu đề ra;

2. Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án “Đào tạo, nâng trình độ chuẩn và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, giai đoạn 2025-2030” chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hành động với các mục tiêu, chỉ tiêu, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng giai đoạn; xây dựng cơ chế và thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án;

3. Phòng Tổ chức Cán bộ và phòng Kế hoạch - Tài chính là đơn vị thường trực trong Ban chỉ đạo, có nhiệm vụ hướng dẫn chi tiết việc thực hiện các nhiệm vụ và quy định của Đề án;

4. Hằng năm bố trí dành riêng một nguồn kinh phí đủ đảm bảo cho “Quỹ đào tạo, nâng trình độ chuẩn và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa” theo các mục tiêu Đề án đặt ra.

5. Hằng năm tiến hành đánh giá tình hình thực hiện Đề án; đến năm 2030 tổ chức đánh giá toàn diện kết quả thực hiện Đề án;

6. Xây dựng cơ chế để phát huy vai trò của các tổ chức, đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ tham gia Đề án trong toàn Trường.

Phụ lục 1
Lộ trình đào tạo, nâng trình độ chuẩn và bồi dưỡng nhân lực chất lượng cao
giai đoạn 2025 - 2030

TT	Giai đoạn	Nâng trình độ chuẩn tiến sĩ	Nâng chuẩn GS	Nâng chuẩn PGS
1	Năm 2025	42	0	0
2	Năm 2026	0	0	06
3	Năm 2027	0	0	0
4	Năm 2028	0	01	08
5	Năm 2029	0	01	0
6	Năm 2030	0	0	01
	Tổng cộng:	42	2	15

Phụ lục 2
Danh sách viên chức, người lao động thụ hưởng chính sách của Đề án

TT	Họ tên giảng viên đăng ký	Chuyên ngành	Đơn vị/Cơ sở đào tạo	Ghi chú
A	Nâng trình độ chuẩn Tiến sĩ			
1.	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn-Đại học Quốc gia Hà Nội	Ưu tiên 1
2.	Nguyễn Thị Hà My	Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn-Đại học Quốc gia Hà Nội	Ưu tiên 1
3.	Tào Thị Thu Thảo	Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn-Đại học Quốc gia Hà Nội	Ưu tiên 1
4.	Lê Quốc Nguyên	Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn-Đại học Quốc gia Hà Nội	Ưu tiên 1
5.	Nguyễn Thị Thương Hiền	Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn-Đại học Quốc gia Hà Nội	Ưu tiên 1
6.	Nguyễn Thị Hồng Anh	Tâm lý học	Đại học Sư phạm Hà Nội	Ưu tiên 1
7.	Đinh Thị Mơ	Lý luận và lịch sử Giáo dục	Đại học Sư phạm Hà Nội	Ưu tiên 1
8.	Nguyễn Thị Phượng	Lý luận và Phương pháp dạy học Toán	Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam	Ưu tiên 1
9.	Trần Thị Oanh	Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc	Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương	Ưu tiên 1
10.	Trần Thu Hương	Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc	Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương	Ưu tiên 1
11.	Phạm Thị Hải	Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc	Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương	Ưu tiên 1
12.	Lê Thị Tuyết	Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc	Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương	Ưu tiên 1
13.	Nguyễn Tiến Thành	Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc	Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương	Ưu tiên 1
14.	Đỗ Mạnh Thắng	Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc	Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương	Ưu tiên 1
15.	Ninh Quang Hưng	Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc	Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương	Ưu tiên 1

16.	Hoàng Thị Thu Hằng	Lý luận và Phương pháp dạy học Bộ môn Văn- Tiếng Việt	Trường Đại học Hồng Đức	Ưu tiên 1
17.	Lê Thị Hòa	Quản lý văn hóa	Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa	Ưu tiên 1
18.	Bùi Thị Hậu	Quản lý văn hóa	Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa	Ưu tiên 1
19.	Hoàng Thị Thu Hoa	Công tác xã hội	Học Viện Phụ Nữ Việt Nam	Ưu tiên 1
20.	Nguyễn Thị Hồng Thúy	Nghiên cứu công nghệ 3D trong may mặc	Viện Văn hóa nghệ thuật	Ưu tiên 1
21.	Trần Đình Lộc	Quản trị kinh doanh	Trường Đại học Hồng Đức	Ưu tiên 1
22.	Lê Thị Minh Thu	Lý luận và phương pháp dạy học mỹ thuật	Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương	Ưu tiên 1
23.	Bùi Thị Hằng	Lý luận và lịch sử Mỹ thuật	Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia	Ưu tiên 1
24.	Lưu Thị Ngọc Diệp	Du lịch	Đại học Huế	Ưu tiên 1
25.	Vũ Thị Thủy	Du lịch	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn- Đại học Quốc gia Hà Nội	Ưu tiên 1
26.	Nguyễn Thị Giang	Du lịch	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn- Đại học Quốc gia Hà Nội	Ưu tiên 1
27.	Ngô Phương Thúy	Quản trị kinh doanh	Trường Đại học Hồng Đức	Ưu tiên 1
28.	Lê Thị Ngọc	Quản trị kinh doanh	Trường Đại học Hồng Đức	Ưu tiên 1
29.	Trịnh Tất Đạt	Thông tin – Thư viện	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Ưu tiên 1
30.	Lê Thị Dương	Thông tin Thư viện	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn- Đại học Quốc gia Hà Nội	Ưu tiên 1
31.	Tào Ngọc Biên	Lý luận, phương pháp và công nghệ dạy học	Trường Đại học Giáo dục ĐHQG Hà Nội	Ưu tiên 1
32.	Lê Ngọc Hoàn	Lý luận, phương pháp và công nghệ dạy học	Trường Đại học Giáo dục ĐHQG Hà Nội	Ưu tiên 1
33.	Lê Văn Dũng	Lý luận và phương pháp giảng dạy sinh học	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Ưu tiên 1
34.	Hà Diệu Thu Thảo	Lý luận nhà nước và pháp luật	Học viện Chính trị quốc gia	Ưu tiên 1
35.	Nguyễn Thị Vân	Lý luận nhà nước và pháp luật	Đại học Quốc gia Hà Nội	Ưu tiên 1

36.	Lê Thị Vân Anh	Luật	Đại học Vinh Học viện KHXHNV	Ưu tiên 1
37.	Hà Thị Lan	Quản trị kinh doanh	Trường Đại học Hồng Đức	Ưu tiên 1
38.	Lê Ngọc Phan	Luật kinh tế	Trường Đại học Ngoại thương	Ưu tiên 1
39.	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Quản trị kinh doanh	Đại học Hồng Đức	Ưu tiên 1
40.	Lê Thị Thanh Loan	Giáo dục thể chất	Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội	Ưu tiên 1
41.	Dương Đình Tiến	Giáo dục thể chất	Viện Khoa học Thể dục Thể thao Hà Nội	Ưu tiên 1
42.	Lưu Vũ Nam	Khoa học máy tính	Trường Đại học Hồng Đức	Ưu tiên 2
B	Hoàn thành bổ nhiệm chức danh GS/PGS			
43.	Lê Thanh Hà	Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu	Hội đồng HHGSNN	GS, 2028
44.	Nguyễn Thị Thục	Văn hóa học	Hội đồng HHGSNN	GS, 2029
45.	Vũ Văn Tuyến	Nhân học VH	Hội đồng HHGSNN	PGS, 2026
46.	Hà Đình Hùng	Văn hóa học	Hội đồng HHGSNN	PGS, 2026
47.	Ng. Thị Trúc Quỳnh	Văn hóa học	Hội đồng HHGSNN	PGS, 2026
48.	Lê Thị Thảo	Sử học	Hội đồng HHGSNN	PGS, 2026
49.	Vi Minh Huy	Văn hóa dân gian	Hội đồng HHGSNN	PGS, 2026
50.	Trịnh Ngọc Trung	GDH (Giáo dục thể chất)	Hội đồng HHGSNN	PGS, 2026
51.	Lã Thị Tuyên	Giáo dục học	Hội đồng HHGSNN	PGS, 2028
52.	Nguyễn Thị Hồng	Tâm lý học	Hội đồng HHGSNN	PGS, 2028
53.	Hoàng Thị Huệ	Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu	Hội đồng HHGSNN	PGS, 2028
54.	Nguyễn Thị Hà	Liên ngành Văn hóa- Văn học	Hội đồng HHGSNN	PGS, 2028
55.	Nguyễn Thị Tình	Triết học	Hội đồng HHGSNN	PGS, 2028
56.	Mai Anh Vũ	Kinh tế	Hội đồng HHGSNN	PGS, 2028
57.	Ng. Thị Thu Trang	Luật	Hội đồng HHGSNN	PGS, 2028
58.	Trịnh Thị Thúy Khuyên	LL&PP dạy học AN	Hội đồng HHGSNN	PGS, 2028
59.	Phạm Hoàng Mạnh Hà	Sử học	Hội đồng HHGSNN	PGS, 2030

Phụ lục 3
Mẫu đơn của VC, NLĐ xin tham gia Đề án

MẪU 1 : DÀNH CHO PGS VÀ TS XIN HƯỞNG CHÍNH SÁCH CỦA ĐỀ ÁN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN THAM GIA ĐỀ ÁN

“ĐÀO TẠO, NÂNG TRÌNH ĐỘ CHUẨN VÀ BỒI DƯỠNG NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA, GIAI ĐOẠN 2025-2030”

Kính gửi: - **Hiệu trưởng Trường Đại học VH,TT&DL Thanh Hóa**
 - **Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ**
 - **Trưởng khoa/phòng.....**

Tên tôi là:

Sinh ngày:

Số CCCD:

Ngày cấp:Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Số điện thoại liên lạc:Email:

Đơn vị:

Trình độ chuyên môn:.....

Sau khi được Nhà trường phổ biến các thông tin về Đề án: “Đào tạo, nâng trình độ chuẩn và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa giai đoạn 2025-2030”, tôi nhận thấy đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia Đề án.

Nay tôi làm đơn này gửi đến Ban giám hiệu Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa để Nhà trường xem xét cho tôi được tham gia và thụ hưởng các chính sách của Đề án. Cụ thể:

1. Chuyên ngành dự xét công nhận chức danh GS/PGS:.....
2. Cơ sở: Hội đồng Học hàm Giáo sư Nhà nước
3. Thời gian: năm 20.....

Nếu được lãnh đạo Nhà trường chấp thuận, tôi cam kết sẽ tuân thủ đầy đủ và thực hiện đúng các nghĩa vụ sau khi được bổ nhiệm Học hàm./.

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

XÁC NHẬN CỦA KHOA/ĐƠN VỊ

NGƯỜI LÀM ĐƠN

Mẫu 2: DÀNH CHO NGƯỜI ĐƯỢC CỬ ĐI HỌC NCS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN THAM GIA ĐỀ ÁN

“ĐÀO TẠO, NÂNG TRÌNH ĐỘ CHUẨN VÀ BỒI DƯỠNG NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA, GIAI ĐOẠN 2025-2030”

Kính gửi: - **Hiệu trưởng Trường Đại học VH,TT&DL Thanh Hóa**
- **Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ**
- **Trưởng khoa/phòng.....**

Tên tôi là:

Sinh ngày:

Số CCCD:

Ngày cấp:Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Số điện thoại liên lạc:Email:

Đơn vị:

Trình độ chuyên môn:.....

Sau khi được Nhà trường phổ biến các thông tin về Đề án: “*Đào tạo, nâng trình độ chuẩn và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa giai đoạn 2025-2030*”, tôi nhận thấy đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia Đề án.

Nay tôi làm đơn này gửi đến Ban giám hiệu Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa để Nhà trường xem xét cho tôi được tham gia và thụ hưởng các chính sách của Đề án. Cụ thể:

1. Ngành/chuyên ngành đào tạo Tiến sĩ đăng ký dự tuyển:.....
2. Cơ sở đào tạo:
3. Khóa: 20...- 20....
4. Thời gian đào tạo:.....năm

Nếu được lãnh đạo Nhà trường chấp thuận, tôi cam kết hoàn thành tốt các công việc do Nhà trường và đơn vị phân công, hoàn thành khoá học theo đúng thời gian quy định và thực hiện đúng các nghĩa vụ sau đào tạo./.

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

XÁC NHẬN CỦA KHOA/ĐƠN VỊ

NGƯỜI LÀM ĐƠN

Phụ lục 3

Mẫu bản cam kết dành cho người thụ hưởng chính sách thu hút của Đề án

Mẫu 1: DÀNH CHO NGƯỜI THỤ HƯỞNG CHÍNH SÁCH CỦA ĐỀ ÁN ĐƯỢC BỔ NHIỆM GS - PGS

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA,
THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

Thực hiện nghĩa vụ của người được thụ hưởng chính sách của Đề án

Kính gửi: - Hiệu trưởng Trường Đại học VH,TT&DL Thanh Hóa
- Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ
- Trưởng khoa/phòng.....

Tên tôi là:

Sinh ngày:

Số CCCD:

Ngày cấp:Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Số điện thoại liên lạc:Email:

Đơn vị:

Trình độ chuyên môn:.....

Được cử đi học hoàn thành hồ sơ bảo vệ Học hàm chức danh Giáo sư/ Phó Giáo sư trong giai đoạn 2025-2030 theo quy định của Đề án.

1. Chuyên ngành dự xét công nhận chức danh GS/PGS:.....

2. Cơ sở: Hội đồng Học hàm Giáo sư Nhà nước

3. Thời gian: năm 20.....

Tôi xin cam kết thực hiện các nghĩa vụ sau:

1. Thực hiện trách nhiệm theo quy định về nghĩa vụ đối với người được thụ hưởng chính sách của Đề án.

2. Phân đấu học tập, nghiên cứu để hoàn thành chương trình đào tạo, nâng chuẩn theo quy định.

3. Chấp hành sự phân công công tác của Trường; cam kết làm việc, phục vụ lâu dài cho Nhà trường sau khi được bổ nhiệm Học hàm GS/PGS. Thời gian cam kết phục vụ tối thiểu là 10 năm kể từ ngày có quyết định được bổ nhiệm Học hàm GS/PGS.

4. Nếu không thực hiện đúng cam kết trên đây, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc xử lý của pháp luật theo Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức của Nhà nước và của Trường, đồng thời đền bù các chi phí đã nhận hỗ trợ theo định mức của Đề án cũng như các chế độ hỗ trợ đãi ngộ khác có liên quan đến công tác đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao của Trường mà bản thân đã được thụ hưởng. Cụ thể:

- Thời gian phục vụ Trường từ khi được bổ nhiệm Học hàm GS/PGS cho đến dưới 05 năm: đền bù chi phí bằng 2,0 lần kinh phí đã hỗ trợ.

- Thời gian phục vụ Trường từ khi được bổ nhiệm Học hàm GS/PGS đủ 05 năm đến dưới 08 năm: đền bù chi phí bằng 1,5 lần kinh phí đã hỗ trợ.

- Thời gian phục vụ Trường từ khi được bổ nhiệm Học hàm GS/PGS đủ 08 năm đến dưới 10 năm: đền bù chi phí bằng toàn bộ kinh phí đã hỗ trợ.

Thanh Hóa, ngày tháng năm 20.....

Ý kiến Trường đơn vị

(Ghi rõ ý kiến, ngày ký, họ tên, chức vụ)

Người cam kết

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu 2: DÀNH CHO NGƯỜI THỤ HƯỞNG CHÍNH SÁCH CỦA ĐỀ ÁN ĐƯỢC CỬ ĐI HỌC NCS

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA,
THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

Thực hiện nghĩa vụ của người được thụ hưởng chính sách của Đề án

Kính gửi: - Hiệu trưởng Trường Đại học VH,TT&DL Thanh Hóa
- Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ
- Trưởng khoa/phòng.....

Tên tôi là:

Sinh ngày:

Số CCCD:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Số điện thoại liên lạc: Email:

Đơn vị:

Trình độ chuyên môn:.....

Được cử đi học Nghiên cứu sinh trong giai đoạn 2025-2030 theo quy định của Đề án. Cụ thể:

1. Ngành/chuyên ngành đào tạo Tiến sĩ đăng ký dự tuyển:.....

2. Cơ sở đào tạo:

3. Khóa: 20...- 20....

4. Thời gian đào tạo:.....năm

Tôi xin cam kết thực hiện các nghĩa vụ sau:

1. Thực hiện trách nhiệm theo quy định về nghĩa vụ đối với người được thụ hưởng chính sách của Đề án.

2. Phần đầu học tập, nghiên cứu để hoàn thành chương trình đào tạo đúng thời hạn quy định.

3. Chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo trong thời gian tham gia khóa học. Nếu bị gia hạn thời gian học tập thì chịu trách nhiệm tự chi trả kinh phí đào tạo gia hạn học tập.

4. Chấp hành sự phân công công tác của Trường; cam kết làm việc, phục vụ lâu dài cho Nhà trường sau khi kết thúc khóa học. Thời gian cam kết phục vụ tối thiểu là 08 năm kể từ ngày có quyết định cấp bằng Tiến sĩ.

5. Nếu không thực hiện đúng những cam kết trên đây; tự ý bỏ học giữa khóa đào tạo, bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc; Bảo vệ luận án không đúng hạn hoặc không được cơ sở đào tạo cấp bằng tốt nghiệp; Đã hoàn thành khóa học và được cấp văn bằng tốt nghiệp khóa học nhưng bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc khi chưa phục vụ tại Trường đủ thời gian cam kết thì bản thân hoàn toàn chịu trách nhiệm đền bù kinh phí cụ thể như sau:

- Thời gian phục vụ Trường từ khi được nhận bằng Tiến sĩ cho đến dưới 04 năm: đền bù chi phí bằng 2,0 lần kinh phí đã hỗ trợ.

- Thời gian phục vụ Trường từ khi được nhận bằng Tiến sĩ đủ 04 năm đến dưới 06 năm: đền bù chi phí bằng 1,5 lần kinh phí đã hỗ trợ.

- Thời gian phục vụ Trường từ khi được nhận bằng Tiến sĩ đủ 06 năm đến dưới 08 năm: đền bù chi phí bằng toàn bộ kinh phí đã hỗ trợ.

- Tự ý bỏ học giữa khóa đào tạo: đền bù chi phí bằng 1,5 lần kinh phí đã hỗ trợ.

Thanh Hóa, ngày tháng năm 20.....

Ý kiến Trưởng đơn vị

(Ghi rõ ý kiến, ngày ký, họ tên, chức vụ)

Người cam kết

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu 3: DÀNH CHO NGƯỜI THỤ HƯỞNG CHÍNH SÁCH THU HÚT GS.PGS.TS

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA,
THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

**Thực hiện nghĩa vụ của người được thụ hưởng chính sách
thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về công tác tại Trường**

Kính gửi: - Hiệu trưởng Trường Đại học VH,TT&DL Thanh Hóa
- Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ
- Trưởng khoa/phòng.....

Tên tôi là:

Sinh ngày:

Số CCCD:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Số điện thoại liên lạc: Email:

Đơn vị:

Trình độ chuyên môn:.....

Được thụ hưởng chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về công tác tại Trường trong giai đoạn 2025-2030 theo quy định.

Tôi xin cam kết thực hiện các nghĩa vụ sau:

1. Thực hiện trách nhiệm theo quy định về nghĩa vụ đối với người được thụ hưởng chính sách theo “Quy định về chính sách thu hút, hỗ trợ đào tạo, nâng trình độ chuẩn và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, giai đoạn 2025-2030”.

2. Chấp hành sự phân công công tác của Trường; cam kết làm việc, phục vụ lâu dài cho Nhà trường. Thời gian cam kết phục vụ tối thiểu là 08 năm đối với có trình độ Tiến sĩ; 10 năm đối với người có Học hàm GS, PGS kể từ ngày có quyết định tiếp nhận.

3. Nếu không thực hiện đúng cam kết trên đây, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc xử lý của pháp luật theo Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức của Nhà nước và của Trường, đồng thời bồi hoàn các chi phí đã nhận hỗ trợ trong “Quy định về chính sách thu hút, hỗ trợ đào tạo, nâng trình độ chuẩn và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, giai đoạn 2025-2030” mà bản thân đã được thụ hưởng. Cụ thể như sau:

- Thời gian phục vụ Trường từ khi quyết định thu hút có hiệu lực cho đến dưới 05 năm: đền bù chi phí bằng 2,0 lần kinh phí đã hỗ trợ.

- Thời gian phục vụ Trường từ khi quyết định thu hút có hiệu lực đủ 05 năm đến dưới 08 năm: đền bù chi phí bằng 1,5 lần kinh phí đã hỗ trợ.

- Thời gian phục vụ Trường từ khi quyết định thu hút có hiệu lực đủ 08 năm đến dưới 10 năm: đền bù chi phí bằng toàn bộ kinh phí đã hỗ trợ.

Thanh Hóa, ngày tháng năm 20.....

Ý kiến Trưởng đơn vị

(Ghi rõ ý kiến, ngày ký, họ tên, chức vụ)

Người cam kết

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu 4: DÀNH CHO NGƯỜI THỤ HƯỞNG CHÍNH SÁCH THU HÚT LÀ NCS, THẠC SĨ, CỬ NHÂN XUẤT SẮC, CỬ NHÂN GIỎI

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA,
THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

**Thực hiện nghĩa vụ của người được thụ hưởng chính sách
thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về công tác tại Trường**

Kính gửi: - Hiệu trưởng Trường Đại học VH,TT&DL Thanh Hóa
- Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ
- Trưởng khoa/phòng.....

Tên tôi là:

Sinh ngày:

Số CCCD:

Ngày cấp:Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Số điện thoại liên lạc:Email:

Đơn vị:

Trình độ chuyên môn:.....

Được thụ hưởng chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về công tác tại Trường trong giai đoạn 2025-2030 theo quy định.

Tôi xin cam kết thực hiện các nghĩa vụ sau:

1. Thực hiện trách nhiệm theo quy định về nghĩa vụ đối với người được thụ hưởng chính sách theo “Quy định về chính sách thu hút, hỗ trợ đào tạo, nâng trình độ chuẩn và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, giai đoạn 2025-2030”.

2. Chấp hành sự phân công công tác của Trường; cam kết làm việc, phục vụ lâu dài cho Nhà trường. Thời gian cam kết phục vụ tối thiểu là 05 năm kể từ ngày có quyết định tiếp nhận.

3. Nếu không thực hiện đúng cam kết trên đây, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc xử lý của pháp luật theo Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức của Nhà nước và của Trường, đồng thời đền bù các chi phí đã nhận hỗ trợ trong “Quy định về chính sách thu hút, hỗ trợ đào tạo, nâng trình độ chuẩn và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, giai đoạn 2025-2030” mà bản thân đã được thụ hưởng. Cụ thể như sau:

- Thời gian phục vụ Trường từ khi quyết định thu hút có hiệu lực cho đến dưới 03 năm: đền bù chi phí bằng 2,0 lần kinh phí đã hỗ trợ.

- Thời gian phục vụ Trường từ khi quyết định thu hút có hiệu lực đủ 03 năm đến dưới 04 năm: đền bù chi phí bằng 1,5 lần kinh phí đã hỗ trợ.

- Thời gian phục vụ Trường từ khi quyết định thu hút có hiệu lực đủ 05 năm đến dưới 05 năm: đền bù chi phí bằng toàn bộ kinh phí đã hỗ trợ.

Thanh Hóa, ngày tháng năm 20.....

Ý kiến Trưởng đơn vị

(Ghi rõ ý kiến, ngày ký, họ tên, chức vụ)

Người cam kết

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 4
Mẫu hợp đồng đối với VC, NLD tham gia Đề án

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA
THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng năm 20

Số: /ĐVTDT-HĐ

HỢP ĐỒNG
ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA ĐỀ ÁN
ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO CỦA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA
GIAI ĐOẠN 2025- 2030

- Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;
- Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐT ngày 03 tháng 2 năm 2021 của Hội đồng Trường Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.
- Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐT ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng Trường Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa về việc ban hành Quy định hỗ trợ đãi ngộ và thu hút đối với cán bộ, giảng viên, viên chức có trình độ cao của Trường Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa giai đoạn 2023-2025.
- Căn cứ Nghị quyết số/NQ-HĐT ngày của Hội đồng Trường Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa về việc ban hành Đề án Đào tạo, nâng trình độ chuẩn và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa giai đoạn 2025-2030.

Hôm nay, ngày, tại chúng tôi gồm:

Bên A: Trường

Đại diện bởi: Ông/Bà

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Và

Bên B: Ông/Bà

Số CCCD (hoặc CMND, Hộ chiếu): cấp ngày tại:

Hộ khẩu thường trú:

Địa chỉ nơi ở:

Bên A và Bên B sau đây được gọi chung là “Các Bên”,

Các Bên thỏa thuận nhất trí ký kết Hợp đồng đào tạo đối với viên chức, người lao động của Trường được cử đi đào tạo NCS theo Đề án Đào tạo, nâng trình độ chuẩn và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa giai đoạn 2025-2030 (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”) và cam kết thực hiện đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1. Trách nhiệm, nghĩa vụ của Bên A

1. Bố trí đầy đủ kinh phí thụ hưởng của Đề án theo quy định.
2. Tạo điều kiện thuận lợi để Bên B hoàn thành công tác đào tạo, nâng trình độ chuẩn và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao theo mục tiêu của Đề án.

Điều 2. Trách nhiệm, nghĩa vụ của Bên B

1. Thực hiện trách nhiệm theo quy định của Đề án “Đào tạo, nâng trình độ chuẩn và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa giai đoạn 2025-2030”.

2. Chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo trong thời gian tham gia khóa học.

3. Sau khi nhận bằng tốt nghiệp tiến sĩ Bên B phải chấp hành sự phân công công tác của Bên A, đảm bảo thời gian phục vụ tối thiểu tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa gấp 02 lần thời gian của khóa đào tạo.

4. Chịu trách nhiệm tự chi trả kinh phí đào tạo trong thời gian gia hạn học tập (nếu có).

5. Đền bù chi phí đào tạo trong các trường hợp: Tự ý bỏ học, bỏ học giữa chừng, bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc; Bảo vệ luận án không đúng hạn hoặc không được cơ sở đào tạo cấp bằng tốt nghiệp; Đã hoàn thành khóa học và được cấp văn bằng tốt nghiệp khóa học nhưng bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc khi chưa phục vụ tại Trường đủ thời gian cam kết tối thiểu bằng 02 lần thời gian của khóa đào tạo trong thời gian thụ hưởng chính sách của Đề án theo quy định.

Đối với trường hợp chưa phục vụ đủ thời gian theo quy định cam kết, mức đền bù như sau: Phục vụ Trường sau khi thụ hưởng chính sách của Đề án dưới 04 năm (đền bù chi phí bằng 02 lần kinh phí đã hỗ trợ); Phục vụ Trường sau khi thụ hưởng chính sách của Đề án đủ 04 năm đến dưới 06 năm (đền bù chi phí bằng 1,5 lần kinh phí đã hỗ trợ); Phục vụ Trường sau khi thụ hưởng chính sách của Đề án đủ 06 năm đến dưới 08 năm (đền bù chi phí bằng toàn bộ kinh phí đã hỗ trợ).

Đối với trường hợp người học tự ý bỏ học giữa khóa đào tạo thì mức đền bù bằng 1,5 lần kinh phí đã hỗ trợ.

Điều 3. Điều khoản thực hiện

Hợp đồng này được làm thành 03 (ba) bản có giá trị pháp lý như nhau; Bên A giữ 01 (một) bản, Bên B giữ 01 (một) bản và 01 (một) bản đính kèm lưu hồ sơ quản lý viên chức, người lao động của Đề án “Đào tạo, nâng trình độ chuẩn và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa giai đoạn 2025-2030”.

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ký kết theo Hợp đồng này. Mọi tranh chấp, mâu thuẫn phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng này sẽ được đưa ra cơ quan pháp luật có thẩm quyền giải quyết theo quy định hiện hành của Nhà nước./.

BÊN A
(ký và đóng dấu)

BÊN B
(ký và ghi rõ họ tên)